

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B4**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030455	Ngô Huỳnh	Anh	15/08/2009			7	7.0				6.3		6.6
2	2454802030456	Nguyễn Thị Lan	Anh	13/05/2009			8	7.0				6.8		7.0
3	2454802030457	Đặng Phước	Bảo	22/09/2009			6	6.0				6.0		6.0
4	2454802030458	Nguyễn Văn	Bi	20/03/2009			7	6.0				6.5		6.4
5	2454802030459	Nguyễn Văn	Chi	20/02/2009			0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2454802030460	Hà Minh	Duy	11/09/2009			7	6.0				6.5		6.4
7	2454802030461	Trần Bảo	Duy	10/08/2009			6	6.0				5.0		5.4
8	2454802030462	Hồ Hải	Đăng	03/07/2009			6	6.0				5.0		5.4
9	2454802030463	Nguyễn Nhất	Đô	22/11/2009			7	6.0				5.3		5.7
10	2454802030464	Vũ Phan Minh	Đức	31/03/2009			8	6.0				5.0		5.7
11	2454802030465	Lê Thị Ngọc	Huyền	14/10/2008			6	7.0				6.0		6.3
12	2454802030466	Phú Văn	Kha	18/03/2009			6	6.0				6.0		6.0
13	2454802030467	Lê Bảo	Khang	12/03/2009			0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2454802030468	Châu Quang	Kiệt	15/10/2009			7	8.0				6.5		7.0
15	2454802030469	Hoa Thị Hồng	Lan	23/09/2009			8	9.0				7.0		7.7
16	2454802030470	Nguyễn Thanh	Luân	08/10/2008			7	6.0				5.0		5.5
17	2454802030471	Nguyễn Xuân	Nam	04/02/2008			7	5.0				7.0		6.5
18	2454802030472	Nguyễn Đông	Nghi	04/05/2009			7	7.0				7.8		7.5
19	2454802030473	Đình Bảo	Nghĩa	12/11/2009			7	6.0				6.3		6.3
20	2454802030474	Lê Trọng	Nghĩa	17/10/2009			8	7.0				8.3		7.9
21	2454802030475	Trần Phúc	Nguyên	03/03/2009			0	0.0				0.0	0.0	0.0
22	2454802030476	Đỗ Thành	Phát	19/01/2009			6	6.0				7.0		6.6
23	2454802030477	Phạm Thế	Phong	27/04/2009			6	6.0				7.5		6.9
24	2454802030478	Võ Hoài	Phong	07/06/2009			7	5.0				5.0		5.3
25	2454802030479	Dương Hoài	Phú	19/07/2009			6	6.0				6.0		6.0
26	2454802030480	Lữ Thiên	Phú	17/07/2009			7	7.0				6.3		6.6
27	2454802030481	Nguyễn Thị Kim	Thanh	08/01/2009			7	6.0				8.0		7.3
28	2454802030482	Lê Phước	Thiện	16/04/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
29	2454802030483	Trần Văn	Thuận	07/06/2009			6	6.0				7.0		6.6
30	2454802030484	Trương Thị Cẩm	Thùy	16/09/2009			0	0.0				0.0	0.0	0.0
31	2454802030485	Danh Thị Thu	Thùy	15/01/2009			7	7.0				7.8		7.5
32	2454802030486	Võ Thị Kim	Tiền	02/09/2009			6	6.0				7.0		6.6
33	2454802030487	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	27/10/2009			7	8.0				7.3		7.4
34	2454802030488	Nguyễn Công	Trí	17/02/2009			6	5.0				6.8		6.2
35	2454802030489	Trần Thùy	Trình	27/03/2009			8	6.0				6.5		6.6
36	2454802030490	Đỗ Hồng	Trúc	14/03/2009			6	7.0				6.0		6.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
37	2454802030491	Thái Phú Vinh	07/07/2009				7	6.0				5.3		5.7
38	2454802030492	Huỳnh Thị Tường Vy	18/04/2009				7	7.0				6.3		6.6

Châu Đốc, ngày 4 tháng 2 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lương Đức Nam